

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN ĐỀ

**THẨM TRA, XÁC MINH TRONG KIỂM TRA,
GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG**

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG.....	3
B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ	4
I. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, TÁC DỤNG CỦA THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG	4
1.1. Khái niệm thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.....	4
1.2. Ý nghĩa, tác dụng của thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng	6
II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG	8
2.1. Nội dung thẩm tra, xác minh.....	9
2.2. Đối tượng thẩm tra, xác minh	10
III. PHƯƠNG PHÁP, CÁCH THỨC TIẾN HÀNH THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG.....	11
3.1. Xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh	11
3.2. Tiến hành thẩm tra, xác minh	12
3.3. Thống nhất nội dung báo cáo thẩm tra, xác minh trình cấp có thẩm quyền kết luận.....	20
3.4. Một số khó khăn, vướng mắc thường gặp trong thẩm tra, xác minh và giải pháp khắc phục	21
IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN NẮM VỮNG VÀ LƯU Ý	23
4.1. Những vấn đề cần nắm vững khi tiến hành thẩm tra, xác minh	23
4.2. Những vấn đề cần lưu ý khi tiến hành thẩm tra, xác minh	25
4.3. Một số kỹ năng cần thiết trong xây dựng kế hoạch và thực hiện thẩm tra, xác minh	31
4.4. Việc ứng dụng công nghệ để hỗ trợ quá trình thẩm tra, xác minh trong giai đoạn hiện nay	34
C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ.....	34
D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH	35
E. TÀI LIỆU THAM KHẢO	35

CHUYÊN ĐỀ

THẨM TRA, XÁC MINH TRONG KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỸ LUẬT ĐẢNG

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ UBKT, cơ quan UBKT cấp tỉnh, cấp xã.

2. Thời lượng: 05 tiết (225 phút), gồm: Lý thuyết: 04 tiết (180 phút); Thảo luận, xử lý tình huống: 01 tiết (45 phút).

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị, củng cố, cập nhật kiến thức về thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng và kỹ năng tương ứng, góp phần nâng cao năng lực trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Kiểm tra Đảng có phẩm chất đạo đức, thực sự bản lĩnh liêm chính, chuyên nghiệp, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: Trang bị, cập nhật cho học viên những kiến thức chung, cơ bản và nâng cao về thẩm tra, xác minh và phương pháp, cách thức thực hiện thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng như khái niệm, ý nghĩa, tác dụng, phương pháp thực hiện...; nâng cao chất lượng, hiệu quả thẩm tra, xác minh để góp phần thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Về kỹ năng: Bồi dưỡng, củng cố, phát triển cho học viên một số kỹ năng về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện thẩm tra, xác minh trong kiểm tra, giám sát; thu thập, phân tích, xử lý thông tin, tài liệu; để tìm ra sự thật, chỉ rõ bản chất của sự việc, có hay không có khuyết điểm, vi phạm; viết báo cáo về các nội dung thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát... để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Về thái độ, phẩm chất: Góp phần nâng cao phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của học viên trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tăng cường tính chủ động trong đề xuất, tiến hành thẩm tra, xác minh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; đảm bảo chính xác, khách quan, công tâm, trung thực trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Phương pháp giảng dạy, học tập

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những dẫn chứng, những ví dụ về một số vụ việc cụ thể để học viên hiểu kỹ hơn các nội dung trong chuyên đề;
- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy;
- Tăng cường thảo luận và giải quyết tình huống để học viên cùng học tập, rèn luyện, rút ra kinh nghiệm sau mỗi chuyên đề. Trong thảo luận trên lớp, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý nhằm phát huy kinh nghiệm thực tế và khả năng giải quyết vấn đề của học viên; định hướng và kiểm soát để nội dung thảo luận bám sát mục tiêu bồi dưỡng.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, TÁC DỤNG CỦA THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

1.1. Khái niệm thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

1.1.1. Khái niệm thẩm tra, xác minh

Thẩm tra và xác minh là hai khái niệm khác nhau:

- Thẩm tra là “điều tra, xem xét lại xem có đúng, có chính xác không”¹, trong đó, điều tra là “tìm hỏi, xem xét để biết rõ sự thật”². Nếu hiểu thẩm tra đồng nhất với điều tra thì đó là quá trình xét hỏi, xem xét để biết rõ sự thật.

- Xác minh là “làm cho rõ sự thật qua thực tế và chứng cứ cụ thể”³.

Như vậy, khái niệm thẩm tra, xác minh được giải nghĩa như trên là những khái niệm được dùng trong các hoạt động thẩm tra, xác minh nói chung. Khái niệm thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cần được hiểu là những hoạt động nghiệp vụ nằm trong phạm vi công tác đảng, theo nguyên tắc, phương pháp công tác đảng.

1.1.2. Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

- Thẩm tra trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là hoạt động của tổ chức đảng có thẩm quyền tiến hành xem xét, tra cứu, thẩm định trên cơ sở những thông tin, tài liệu, hiện vật, sự kiện, sự việc có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra. Thực chất của hoạt động thẩm tra là tiếp xúc với các đối tượng có liên quan, thu thập

¹ Từ điển Tiếng Việt phổ thông, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Phương Đông, 2008, tr. 847.

² Từ điển Tiếng Việt phổ thông, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Phương Đông, 2008, tr. 288.

³ Từ điển Tiếng Việt phổ thông, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Phương Đông, 2008, tr. 1052.

tài liệu, tiếp cận hồ sơ, nắm bắt thông tin, tìm kiếm những cơ sở về những chứng cứ, nhân chứng, vật chứng... để phục vụ cho việc xác minh, kết luận khách quan, chính xác về các vụ việc.

- Xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là những hoạt động diễn ra tiếp theo hoặc đan xen với hoạt động thẩm tra nhằm làm rõ những thông tin, sự kiện, sự việc thông qua nhân chứng, vật chứng đã thu thập được ở khâu thẩm tra để đối chiếu, so sánh, phân tích, tổng hợp, nhằm tìm ra chứng cứ xác thực, bản chất vụ việc; kết luận vụ việc rõ ràng về đúng, sai một cách khách quan, chính xác đối với tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

- Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được hiểu là quá trình chủ thể kiểm tra, giám sát (gồm các tổ chức đảng có thẩm quyền hoặc cán bộ kiểm tra được tổ chức đảng có thẩm quyền phân công) tiến hành các hoạt động tiếp xúc, trao đổi với đối tượng kiểm tra, giám sát; các tổ chức, cá nhân liên quan vụ việc để gọi mở, tìm kiếm, thu thập tài liệu, chứng cứ, so sánh, xem xét, đánh giá để tìm ra sự thật, bản chất sự việc, để xác định đối tượng kiểm tra, giám sát có hay không có vi phạm, khuyết điểm, nguyên nhân khách quan, chủ quan, tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả, từ đó giúp cho các tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, kết luận về vụ việc được kiểm tra, giám sát để quyết định có xử lý hay không xử lý đối với đối tượng kiểm tra; kết luận các vi phạm, khuyết điểm (nếu có) đối với đối tượng được giám sát, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời.

Yêu cầu cơ bản của thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là tìm ra bản chất, chỉ ra đúng sự thật bằng chứng cứ và được kiểm chứng trên cơ sở khoa học, khách quan. Các kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định xử lý kỷ luật đạt đến độ chuẩn xác nào và hiệu quả đến đâu, chủ yếu tùy thuộc vào kết quả và độ đầy đủ chuẩn xác của các thông tin, chứng cứ, hồ sơ, tài liệu thu thập được trong hoạt động thẩm tra, xác minh. Thẩm tra, xác minh là một nội dung quan trọng trong phương pháp cơ bản tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến kết luận và xử lý của tổ chức đảng có thẩm quyền. Do đó, chưa thẩm tra, xác minh thì chưa kết luận.

Thẩm tra và xác minh là hai khái niệm không đồng nhất, song chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Thẩm tra, xác minh là khái niệm ghép của thẩm tra và xác minh. Trong quá trình hoạt động thực tiễn, thẩm tra, xác minh được tiến hành tuần tự, thông thường thì thẩm tra trước, xác minh sau, song cũng có thể được thực hiện đan xen, hỗ trợ cho nhau. Thẩm tra là cơ sở để xác minh và ngược lại, xác minh kiểm nghiệm lại kết quả thẩm tra, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới cho hoạt động thẩm tra. Thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cho thấy khái niệm thẩm tra, xác minh được dùng với tư cách là một khái niệm ghép để chỉ một hoạt động

nghiệp vụ cơ bản có tính tổng hợp, hệ thống trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhằm đạt được hiệu lực, hiệu quả cao, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời và mục đích cao nhất là phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng, góp phần vào công tác xây dựng Đảng và hoạt động lãnh đạo của Đảng.

Đối với công tác kiểm tra của Đảng, phần lớn là kiểm tra vụ việc đã xảy ra trong quá khứ, ngay cả những việc đang có khiếu nại, tố cáo cũng là những việc đã xảy ra, có những việc mới xảy ra, có những việc đã xảy ra từ nhiều năm trước, vì thế ít khi còn nguyên dạng, không có “hiện trường” không có yếu tố “quả tang” và nhiều khi không còn nguyên và đầy đủ chứng cứ. Nhiều việc đã bị “biến dạng” bằng nhiều cách thức một cách tinh vi... do nhiều nguyên nhân khác nhau, vì vậy phải coi trọng và thận trọng công tác thẩm tra, xác minh. Sau kiểm tra phải kết luận rõ đúng, sai, nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm (nếu có) và căn cứ các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, tự giác khắc phục hậu quả trên cơ sở đó xem xét, xử lý kỷ luật hoặc đề nghị thi hành kỷ luật theo thẩm quyền.

Đối với công tác giám sát chuyên đề của Đảng, không chỉ giám sát những vụ việc vừa xảy ra hoặc đang xảy ra mà còn giám sát những vụ việc đã xảy ra. Vì thế, qua thực tế thực hiện nhiệm vụ giám sát trong nhiệm kỳ Đại hội XII, XIII của Đảng cho thấy, công tác giám sát chuyên đề cần phải tiến hành thẩm tra, xác minh thì mới có cơ sở vững chắc để đưa ra kết luận giám sát. Do vậy, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 (trước đó là Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021) của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đã quy định: *“Hình thức giám sát bao gồm giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề; giám sát chuyên đề khi cần thiết thì thực hiện thẩm tra, xác minh”*. Khi đoàn giám sát nhận thấy có nội dung giám sát chưa rõ, chưa đủ cơ sở để xem xét, đánh giá thì trưởng đoàn giám sát quyết định việc thẩm tra, xác minh. Việc này nhằm mục đích chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng.

1.2. Ý nghĩa, tác dụng của thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

- Thẩm tra, xác minh là một khâu rất quan trọng trong toàn bộ quá trình thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng. Kết quả và chất lượng của thẩm tra, xác minh có ý nghĩa quyết định đến tính chuẩn xác của các kết luận và tính xác đúng của các quyết định xử lý của tổ chức đảng có thẩm quyền đối với đối tượng kiểm tra, giám sát. Trong công tác kiểm tra của Đảng, nếu chưa thẩm tra, xác minh, hoặc thẩm tra, xác minh chưa thật chu đáo, kết quả thẩm tra, xác minh chưa rõ ràng, xác

đáng thì chưa kết thúc kiểm tra và chưa được kết luận, càng chưa được xử lý đối với các nội dung và đối tượng kiểm tra.

- Thẩm tra, xác minh được thực hiện tốt sẽ đáp ứng yêu cầu cơ bản đối với hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp là phải đánh giá, kết luận chính xác ưu điểm, khuyết điểm, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát để xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định xử lý đúng đắn, chính xác, “đúng người, đúng việc”, đúng đối tượng và nội dung vi phạm. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra tùy thuộc rất lớn vào việc nhận định, đánh giá, kết luận đó.

- Thẩm tra, xác minh nhằm làm rõ đúng, sai, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm hay không vi phạm, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm của đối tượng được kiểm tra, giám sát, góp phần ngăn ngừa, cảnh báo, giáo dục chung trong nội bộ Đảng; xem xét quyết định kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý; giải tỏa tâm lý, tư tưởng, minh oan đối với những trường hợp bị oan sai. Hoạt động kiểm tra, giám sát nói chung, hoạt động thẩm tra, xác minh nói riêng đều nhằm góp phần làm cho nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Thực tiễn cho thấy, không ít tổ chức đảng và đảng viên khi được kiểm tra, giám sát chuyên đề, giải quyết tố cáo hoặc bị xử lý kỷ luật đã tự giác kiểm điểm nghiêm túc, nhận trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm trước tổ chức đảng có thẩm quyền, nhưng cũng còn nhiều trường hợp thiếu trung thực, giấu giếm, quanh co, thậm chí tìm cách đối phó, gây khó khăn, trở ngại cho việc xem xét, giải quyết. Tổ chức đảng quản lý đối tượng được kiểm tra, bị tố cáo hoặc bị xử lý kỷ luật, nhiều nơi đã có thái độ đúng mực trong việc làm rõ đúng, sai, nhưng cũng có nhiều nơi, nhiều lúc còn hữu khuynh, thiếu tính chiến đấu, thậm chí còn dung túng, bao che hoặc định kiến, trù dập. Tố cáo, khiếu nại có nhiều trường hợp đúng, nhưng cũng còn không ít trường hợp không đúng. Việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm còn nhiều trường hợp đã được xử lý nghiêm, nhưng vẫn có những trường hợp phải thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật. Mặt khác, mọi hành động của tổ chức đảng và đảng viên bao giờ cũng diễn ra trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và đều có tình tiết, diễn biến khác nhau. Những hành động đó xảy ra nhiều khi liên quan đến nhiều người, nhiều tổ chức, nhiều cấp, ở nhiều địa điểm, thời gian khác nhau; có việc còn giữ nguyên bằng chứng, có việc bằng chứng đã bị thất lạc, hủy bỏ hoặc thay đổi... Những điều kiện đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc xem xét, kết luận đúng, sai. Hơn nữa, trong điều kiện hiện nay, những hành vi vi phạm trong nhiều lĩnh vực hết sức tinh vi, khó phát hiện. Vì vậy, thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh sẽ giúp giải quyết các vấn đề nêu trên.

- Thực tiễn cũng cho thấy, vẫn có những vụ việc thẩm tra, xác minh không kỹ, không tìm ra được chứng cứ, nên nhận định, đánh giá, kết luận, xử lý không chuẩn xác, bỏ lọt các hành vi vi phạm, tiêu cực hoặc xử lý oan, sai gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng, sinh mệnh chính trị của cán bộ, đảng viên hoặc những vấn đề không mang tính bản chất thì kết luận được, còn vi phạm mang tính bản chất thì không kết luận được dẫn đến xử lý không nghiêm, đóng dấu chất lượng cho đối tượng kiểm tra, giám sát thì nguyên nhân phần lớn là do có sai sót, lệch lạc trong khâu thẩm tra, xác minh. Vì vậy, có thể khẳng định, thẩm tra, xác minh chính là phương pháp cơ bản, là khâu quan trọng nhất, đảm bảo chắc chắn nhất cho các kết luận kiểm tra, giám sát.

Thẩm tra, xác minh được tiến hành trong suốt quá trình kiểm tra và trong giám sát chuyên đề (khi cần thiết), tuy về hình thức giống với điều tra, thẩm tra của các cơ quan nhà nước, nhưng có sự khác nhau cơ bản, vì hoạt động kiểm tra của Đảng là công việc nội bộ của Đảng, theo nguyên tắc và phương pháp công tác đảng. Bởi vậy, khi tiến hành thẩm tra, xác minh, nhất thiết phải dựa vào hệ thống tổ chức đảng, dựa vào sự tự giác của tổ chức đảng, đảng viên, kể cả tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

Điều lệ Đảng đã quy định nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp. Trong đó, quy định tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; UBKT các cấp thực hiện 6 nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Điều lệ Đảng quy định⁴; đồng thời, tham mưu cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ do cấp ủy giao. Mỗi nhiệm vụ xác định nội dung, đối tượng cụ thể khác nhau. Mặt khác, trong mỗi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thì tùy thuộc nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát mà có nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh tương ứng, phù hợp. Do đó, công tác thẩm tra, xác minh trong quá trình thực hiện từng nhiệm vụ lại có nội dung, đối tượng cụ thể khác nhau.

⁴ (1) Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. (2) Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. (3) Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. (4) Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật. (5) Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng. (6) Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp.

2.1. Nội dung thẩm tra, xác minh

Là những nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát cần được xem xét, làm rõ. Trước khi tiến hành kiểm tra, giám sát phải phát hiện, lựa chọn để xác định và quyết định nội dung kiểm tra. Có những cuộc kiểm tra, giám sát có nội dung rất rộng, bao gồm rất nhiều lĩnh vực, có lĩnh vực phức tạp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều người... Do đó, việc xác định đúng, đủ toàn bộ nội dung để thẩm tra, xác minh cần bám sát vào từng vấn đề cụ thể, tập trung vào những vấn đề mấu chốt, quan trọng, có ý nghĩa như “chìa khóa” để có cơ sở làm rõ các vấn đề khác trong toàn bộ nội dung và tùy theo yêu cầu, tính chất của từng vụ việc, từng nội dung trong một vụ việc để cân nhắc, xem xét đề ra kế hoạch cụ thể, các phương án khả thi, phù hợp để tiến hành thẩm tra, xác minh. Việc xác định đúng, cụ thể nội dung, phương pháp thẩm tra, xác minh quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả của công tác thẩm tra, xác minh, từ đó mới đạt được mục đích, yêu cầu đề ra của cuộc kiểm tra, giám sát.

Cần lưu ý, tùy từng cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát, giải quyết tố cáo cụ thể đối với tổ chức đảng, đảng viên có yêu cầu về nội dung kiểm tra, giám sát và nội dung thẩm tra, xác minh khác nhau. Phải căn cứ vào mục đích, yêu cầu của từng cuộc kiểm tra dấu hiệu vi phạm, giám sát, giải quyết tố cáo để xác định nội dung kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo và nội dung thẩm tra, xác minh cụ thể cho phù hợp.

** Ví dụ về nội dung thẩm tra, xác minh trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm:*

+ Đối với thẩm tra, xác minh việc chấp hành các nguyên tắc tập trung dân chủ: Cần xác minh các biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ như không tổ chức họp bàn, thảo luận để cho chủ trương, ý kiến theo quy chế làm việc; người đứng đầu thu tóm, thao túng, cục bộ, bè phái, độc đoán, chuyên quyền trong chỉ đạo, điều hành, lạm dụng quyền lực, lộng quyền quyết định thay tập thể, phủ quyết ý kiến của đa số thành viên khi thông qua các chủ trương, nghị quyết, kết luận thuộc thẩm quyền của tập thể và làm trái các quy định; nội bộ chia rẽ, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái dẫn đến vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ...

+ Đối với thẩm tra, xác minh biểu hiện vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của đảng viên: Bao gồm các hành vi, việc làm, bài viết, nói, thông tin phản ánh, nội dung đăng tải, tán phát, phản ánh, ấn phẩm, tài liệu, văn bản, băng ghi âm, ghi hình, các phương tiện mang tin khác được đảng viên sử dụng và thực hiện.

+ Đối với thẩm tra, xác minh việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của đảng viên: Nội dung thẩm tra, xác minh bao gồm việc có thực hiện hay chưa thực hiện việc kê khai, công khai; thời gian, thời điểm, địa điểm, trình tự, thủ tục thực hiện việc kê khai, công khai; tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính

trung thực, đầy đủ, rõ ràng trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm, chênh lệch giữa 2 lần kê khai... Để xác định chính xác, đầy đủ nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh, cần nghiên cứu kỹ báo cáo tự kiểm tra, giám sát và nội dung của bản kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng được kiểm tra, giám sát; hồ sơ công khai tài sản, thu nhập của cơ quan quản lý đảng viên được kiểm tra, giám sát; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các nội dung kê khai, công khai.

2.2. Đối tượng thẩm tra, xác minh

Cần phân biệt đối tượng thẩm tra, xác minh với đối tượng kiểm tra, giám sát. Đối tượng kiểm tra, giám sát là những tổ chức đảng, đảng viên, còn đối tượng thẩm tra, xác minh là những thông tin, tư liệu, sự việc, hiện vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng và nội dung được kiểm tra, giám sát.

Thẩm tra, xác minh không phải là một khâu, công đoạn, quy trình độc lập, khép kín, chỉ tiến hành một lần với những nội dung và đối tượng không thay đổi, mà phải tiến hành một hoặc nhiều lần, ở nhiều thời điểm khác nhau với những nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh khác nhau do có mối liên hệ hữu cơ với nhau hoặc do có sự việc, tình tiết chưa được làm rõ hoặc mới nảy sinh. Xác định đúng nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh, nhất là nội dung, đối tượng chủ yếu trong quá trình tiến hành thẩm tra, xác minh là rất quan trọng, vì đó là những "nút" cần tập trung để "mở" nhằm nhanh chóng làm rõ sự thật, bản chất sự việc. Muốn vậy, điều quan trọng là qua những tài liệu đã có, những thông tin đã thu thập được, sự am hiểu chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, nắm vững các tâm lý của đối tượng kiểm tra, giám sát, có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực mà nội dung kiểm tra, giám sát cần làm rõ và sự tinh tường, nhạy cảm, khả năng dự báo tình hình... để cán bộ kiểm tra xác định đúng tính chất, mức độ, diễn biến của sự việc, phát hiện những điểm mâu thuẫn, bất hợp lý, những điều chưa rõ ràng, những dấu hiệu của sự bùng phát, che giấu hoặc bị khống chế, truy bức, người khởi xướng hoặc bị lôi kéo... để xác định nội dung, đối tượng cần thẩm tra, xác minh.

** Ví dụ cụ thể về đối tượng thẩm tra, xác minh trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm:*

+ Đối với việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ: Đối tượng thẩm tra, xác minh là những thông tin, tư liệu, sự việc, hiện vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng và nội dung cần kiểm tra, cụ thể như Biên bản các cuộc họp của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng; các thông báo, kết luận, nghị quyết ban hành sau các cuộc họp; băng ghi âm ghi hình cuộc họp; người đứng đầu cấp ủy và các cá nhân là

thành viên trong ban thường vụ, cấp ủy, đơn vị tham mưu, chuẩn bị nội dung các cuộc họp...

+ Đối với thẩm tra, xác minh biểu hiện vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của đảng viên: Đối tượng thẩm tra, xác minh là việc và người. Việc cần thẩm tra, xác minh là những thông tin, sự việc, tư liệu, hiện vật có liên quan đến nội dung, đối tượng được kiểm tra nêu trong kế hoạch, lịch kiểm tra. Đối tượng cần thẩm tra, xác minh là những tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung và đối tượng được kiểm tra. Tổ chức bao gồm tổ chức đảng, tổ chức Nhà nước, tổ chức kinh tế, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp... Khi tiến hành thẩm tra, xác minh các tổ chức Nhà nước, tổ chức kinh tế, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, phải thông qua tổ chức đảng có thẩm quyền ở nơi đó. Nơi không có tổ chức đảng chỉ làm việc với tập thể lãnh đạo và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong tổ chức, đơn vị đó và phải ghi biên bản làm việc đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, đúng quy định. Cá nhân bao gồm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và những người biết việc có liên quan đến nội dung, đối tượng được kiểm tra.

+ Đối với thẩm tra, xác minh việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của đảng viên: Đối tượng thẩm tra, xác minh bao gồm đối tượng được kiểm tra, giám sát; đối tượng có liên quan là đảng viên thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập; tổ chức đảng, đảng viên hoặc các đối tượng liên quan khác đến đối tượng và nội dung kiểm tra, giám sát (cụ thể như chính quyền địa phương nơi đối tượng kiểm tra, giám sát có tài sản; ngân hàng nơi đối tượng kiểm tra, giám sát có tài khoản...).

III. PHƯƠNG PHÁP, CÁCH THỨC TIẾN HÀNH THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

3.1. Xây dựng kế hoạch thẩm tra, xác minh

Đây là bước đầu tiên của hoạt động thẩm tra, xác minh; có ý nghĩa quan trọng đối với toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh. Tuy nhiên, kế hoạch này được xây dựng cần có trọng tâm, trọng điểm, nhưng cũng theo hướng “mở” và “động” vì trong quá trình thẩm tra, xác minh, tùy vào từng tình huống xảy ra mà kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Các cuộc kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm có quy mô lớn, có mốc thời gian dài, liên quan nhiều tổ chức, cá nhân, thì có thể xây dựng một số kế hoạch thẩm tra, xác minh ở các giai đoạn của cuộc kiểm tra, có thể đi theo hướng này chưa có kết quả thì phải điều chỉnh, tìm hướng khác để tiến hành thẩm tra, xác minh, mục đích cuối cùng là tìm ra sự thật, bản chất các sự việc, xác định được đối tượng kiểm tra có hay không có khuyết điểm hoặc vi phạm. Kế hoạch thẩm tra, xác minh được xây dựng dựa trên những nội dung cơ bản sau:

- Xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp tiến hành thẩm tra, xác minh căn cứ vào: nội dung, đối tượng, phạm vi kiểm tra, giám sát (tổ chức đảng hay đảng viên, hoặc đối tượng kiểm tra, giám sát gồm cả tổ chức đảng và đảng viên) được nêu cụ thể tại quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát. Tình hình thực tế của mỗi vụ việc (các vấn đề cần hướng dẫn, yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát giải trình, báo cáo, cung cấp tài liệu có liên quan kèm theo; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan...).

- Trên cơ sở các nội dung, phạm vi thẩm tra, xác minh, cần dự kiến thời gian, lực lượng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát; tùy từng vụ việc có thể phân công theo nhóm để nghiên cứu về đối tượng thẩm tra, xác minh. Khi làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức đảng, cá nhân có liên quan, để đảm bảo tính khách quan, ít nhất phải có từ 2 người trở lên trong đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Xác định những đối tượng thẩm tra, xác minh: Tổ chức, cá nhân cần tiếp xúc, gặp gỡ, làm việc; những thông tin, tài liệu, hiện vật... có liên quan cần thu thập để làm chứng cứ; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội dung thẩm tra, xác minh.

- Dự kiến những tình huống có thể phát sinh trong quá trình thẩm tra, xác minh và cách giải quyết.

3.2. Tiến hành thẩm tra, xác minh

Thông báo với tổ chức, cá nhân có liên quan về kế hoạch thẩm tra, xác minh; nghe báo cáo, giải trình và thu thập các thông tin, hồ sơ, tài liệu, chứng cứ... về các nội dung cần thẩm tra, xác minh.

3.2.1. Thu thập bằng chứng

- “*Bằng chứng*” được hiểu là “*Vật hoặc việc dùng làm bằng để chứng tỏ sự việc là có thật*”⁵. Như vậy, bằng chứng trong thẩm tra, xác minh khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát gồm người, hiện vật, tài liệu, địa điểm, thời gian... tồn tại khách quan, có liên quan đến sự việc, dùng làm căn cứ để chứng tỏ sự việc là có thật. Bằng chứng thường được thu thập, sưu tầm, khai thác từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, như từ tổ chức hoặc cá nhân gây ra sự việc đó, từ tổ chức hoặc cá nhân có liên quan hay biết rõ sự việc đó; những hiện vật, tài liệu có liên quan đến sự việc (ví dụ: đất đã chiếm dụng; nhà đã xây trái phép; dòng tiền tại tài khoản ngân hàng; dòng hàng hóa nhập, xuất kho và việc quản lý, sử dụng; tiền, tài sản dùng làm quà tặng, biểu dưới dạng hối lộ đã được trao, nhận; tài liệu, sổ sách, chứng từ, hợp đồng, hoá đơn, thiết bị

⁵ Từ điển Tiếng Việt phổ thông, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Phương Đông, 2008, tr. 39.

lưu trữ ghi âm, ghi hình, các phương tiện mang tin khác...). Theo phân loại có thể bao gồm bằng chứng trực tiếp (ví dụ như thu thập thông tin, tài liệu, làm việc trực tiếp với đối tượng kiểm tra, giám sát); bằng chứng gián tiếp (ví dụ như thu thập thông tin, tài liệu, làm việc với các tổ chức đảng, cá nhân có liên quan; bằng chứng từ kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền...); hoặc bao gồm bằng chứng vật chất (ví dụ như tiền, vật chất có được từ nhận hối lộ, vi phạm pháp luật) và bằng chứng ghi lại từ trao đổi, làm việc với tổ chức, cá nhân thông qua biên bản làm việc...

- Phương pháp thu thập bằng chứng:

+ Trước hết, cần nghiên cứu để nắm chắc các hồ sơ, tài liệu, bằng chứng đã có, đánh giá tính khách quan, liên quan, hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu, độ tin cậy của từng loại bằng chứng đã có (tài liệu đã có là bản chính hay bản sao, tài liệu gốc, xác thực hay đã được hợp thức hoá hoặc giả mạo; tổ chức hoặc cá nhân đã ký ban hành các văn bản đó có đúng thẩm quyền không; nội dung có phù hợp với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước hay không v.v...). Trên cơ sở đó, thu thập những tài liệu gốc, những bản chính, những tài liệu có giá trị chứng cứ và những tài liệu còn đang thiếu. Chú trọng phần đánh giá các hồ sơ, tài liệu, bằng chứng ngay từ khâu thu thập ban đầu sẽ giúp tối ưu hóa quá trình thẩm tra, xác minh.

+ Tiếp xúc với các tổ chức đảng hoặc cá nhân đảng viên gây ra hoặc liên quan sự việc để yêu cầu cung cấp những thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; kể cả những chứng cứ chứng minh việc làm đúng của mình, bác bỏ những nội dung tố cáo không đúng, những kết luận không đúng hoặc để chứng minh cho việc xử lý là oan, sai. Khi cần, gặp những tổ chức, những người có liên quan đến sự việc hoặc hiểu rõ sự việc để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ giúp cho việc nhận xét, đánh giá, kết luận được chính xác, khách quan.

Việc tiếp xúc với những đối tượng trên, cần tiến hành với từng đối tượng; không nhất thiết phải theo một trật tự cứng nhắc hoặc phải chờ thu thập đầy đủ hồ sơ, tài liệu rồi mới tiếp xúc. Qua tiếp xúc với các đối tượng này, có thể phát hiện những nội dung, những tình tiết mới nảy sinh cần làm sáng tỏ khi tiếp xúc với đối tượng khác. Có thể tiếp xúc với mỗi đối tượng một lần hoặc một số lần, nhưng cố gắng chuẩn bị kỹ các nội dung cần trao đổi trong buổi làm việc để tiếp xúc một lần mà thu thập được đầy đủ các thông tin, tài liệu, bằng chứng cần thiết để tránh gây phiền hà cho đối tượng và tiết kiệm chi phí, thời gian của từng cuộc kiểm tra, giám sát. Tiếp xúc với các tổ chức đảng có liên quan để yêu cầu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở đối tượng được kiểm tra, giám sát tự giác cung cấp tài liệu, chứng cứ, tự giác trong phê bình; phối hợp tiến hành thẩm tra, xác minh. Việc thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan cũng cần có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nội dung của cuộc kiểm tra, giám sát, tránh tình trạng thu thập quá nhiều, quá dàn trải, không cần thiết.

Trong thực tế, có thể gặp cấp ủy, tổ chức đảng trong quá trình thẩm tra, xác minh hoặc sau phân tích những vấn đề đã được thẩm tra, xác minh để cấp ủy, tổ chức đảng cung cấp tình hình, tài liệu, chứng cứ hoặc thống nhất nội dung, diễn biến, tình tiết của sự việc. Trường hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát có vấn đề còn chưa rõ, chưa thống nhất thì yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng cung cấp thêm tài liệu, bằng chứng để cùng trao đổi, thảo luận. Nếu vẫn còn ý kiến chưa thống nhất, đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát phải báo cáo trung thực, đầy đủ để cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT xem xét, kết luận.

Trước khi tiếp xúc với từng đối tượng, phải chuẩn bị kế hoạch chu đáo, xác định rõ những nội dung báo cáo cần đi sâu khai thác, dự kiến những tình huống có thể phát sinh và cách giải quyết. Quá trình tiếp xúc với các đối tượng phải giữ vững nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng, tâm lý, động viên trách nhiệm, nghĩa vụ, tinh thần tự giác của tổ chức đảng, đảng viên. Biết vận động, thuyết phục, tự kiểm chế, khiêm tốn, lắng nghe, nhưng không bị chi phối trước cám dỗ của vật chất, quyền uy, thế lực. Biết đấu tranh, lập luận sắc bén, đúng nguyên tắc, thấu tình, đạt lý, nêu đúng vấn đề để giáo dục, thuyết phục, nhất là khi đối tượng không tự giác, có thái độ cực đoan, động cơ không lành mạnh. Tuyệt đối không được đe dọa, cưỡng ép, dùng thủ đoạn đôi phó, cài bẫy hoặc hữu khuynh, hứa hẹn vô nguyên tắc. Không được sử dụng các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật (như tạm giữ, tạm giam, cưỡng chế, bí mật theo dõi...) để thay phương pháp thẩm tra, xác minh của Đảng. Có thể và cần sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại (như ghi âm, ghi hình...) để nâng cao hiệu quả, chất lượng của thẩm tra, xác minh. Các thông tin được cung cấp bằng lời, phải được ghi lại thành văn bản và có chữ ký xác nhận của người đã cung cấp.

Ngoài những tài liệu, bằng chứng nêu trên, cần chú ý thu thập những nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn... của Đảng và Nhà nước có liên quan đến vấn đề thẩm tra, xác minh, vì đó là một trong những căn cứ quan trọng để kết luận đúng, sai đối với tổ chức đảng, đảng viên. Các văn bản này có thể được bổ sung, sửa đổi nhiều lần, thậm chí có trường hợp văn bản này phủ định văn bản khác. Vì vậy, phải thu thập đủ để có điều kiện đối chiếu, so sánh, phân tích, đánh giá.

Khi thu thập tài liệu chứng cứ, cán bộ kiểm tra phải trực tiếp gặp đối tượng, trực tiếp đọc những thông tin, văn bản, hồ sơ, tài liệu, trực tiếp nhìn thấy các vật chứng, nếu cần thì trực tiếp đến tận nơi xảy ra sự việc để thẩm tra, xác minh. Không được chỉ nghe qua người khác, nghe dư luận, có nhiều người biết sự việc nhưng chỉ nghe một vài người hoặc chỉ coi trọng những gì đã được nghe, được đọc, nhìn lần đầu mà coi nhẹ những gì được thu thập về sau. Mọi thông tin, tài liệu, bằng chứng thu thập được ban đầu, dù phong phú, có độ tin cậy cao, nhưng thường là ở một phía,

một chiều. Muốn đánh giá đúng sự thật, phải thu thập được bằng chứng xác thực qua các tài liệu, thông tin từ nhiều phía, nhiều chiều có liên quan đến sự việc cần làm rõ.

** Ví dụ cụ thể về thu thập bằng chứng trong thẩm tra, xác minh:*

+ Đối với việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ: Cần thu thập các thông tin, tư liệu, sự việc, hiện vật và làm việc, trao đổi với tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng và nội dung cần kiểm tra, cụ thể như thu thập Biên bản các cuộc họp của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng; các thông báo, kết luận, nghị quyết ban hành sau các cuộc họp; băng ghi âm ghi hình cuộc họp; sổ ghi chép cá nhân người đứng đầu cấp ủy và các cá nhân là thành viên trong ban thường vụ, cấp ủy... Ngoài ra, cần phải thu thập đầy đủ các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác và Quy chế làm việc mẫu của loại hình tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra; các quy chế làm việc của tổ chức đảng trong mốc thời gian kiểm tra...

+ Đối với thẩm tra, xác minh dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của đảng viên: Phải thu thập được bằng chứng (nhân chứng, vật chứng, chứng cứ) được cụ thể, đầy đủ, chuẩn xác, cụ thể như đối với hành vi vi phạm về kỷ luật phát ngôn, phát tán tài liệu, phải xác định tư cách pháp lý của đối tượng, xác định thời gian, địa điểm đối tượng phát ngôn, phát tán tài liệu; hình thức, phương tiện sử dụng để phát ngôn, phát tán tài liệu; đối tượng được nghe phát ngôn, nhận được tài liệu phát tán; phạm vi phát ngôn, phát tán tài liệu; số lần phát ngôn, số lượng tài liệu bị phát tán, cách thức phát tán, phát ngôn, nội dung phát ngôn, phát tán; động cơ, mục đích của việc phát ngôn, phát tán tài liệu. Để làm được điều đó, khi thẩm tra, xác minh cần phải dựa vào nhân dân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập bằng chứng bằng những biện pháp, hình thức thích hợp, trong đó hết sức coi trọng nhân chứng. Phải phối hợp tốt với các cơ quan chỉ đạo, quản lý tư tưởng - văn hóa; đơn vị công an quản lý tư tưởng - văn hoá các cấp và nơi đối tượng thẩm tra, xác minh có quan hệ hoạt động để trao đổi, thu thập thông tin, tài liệu, nhân chứng; yêu cầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đối tượng cần thẩm tra, xác minh có hoạt động quan hệ báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan....

+ Đối với thẩm tra, xác minh lĩnh vực công tác cán bộ, căn cứ nội dung kiểm tra, giám sát, đề nghị đối tượng kiểm tra báo cáo theo đề cương và phụ biểu về việc họp bàn, thảo luận trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy để cho các chủ trương về công tác cán bộ theo quy chế làm việc; việc thực hiện các nội dung về công tác cán bộ từ việc tiếp nhận, tuyển dụng, đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển... Trên cơ sở đó thu thập quy chế làm việc, biên bản họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; các nghị quyết, thông báo, kết luận sau cuộc

hợp cấp ủy có nội dung về công tác cán bộ; chọn mẫu các hồ sơ cán bộ về các nội dung nêu trên để đối chiếu với các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục để phân tích, đánh giá, xác định các vi phạm, khuyết điểm trong việc cho chủ trương và tổ chức thực hiện công tác cán bộ ở đơn vị được kiểm tra, giám sát.

+ Đối với thẩm tra, xác minh gói thầu mua sắm tài sản, trang thiết bị tại cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách, cần đề nghị đơn vị báo cáo tổng hợp diễn biến chi tiết quá trình thực hiện gói thầu; thu thập thông tin, tài liệu về nhà thầu (*giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; báo cáo tài chính; danh sách công ty con, công ty thành viên (nếu có); tài khoản ngân hàng để xác minh về tư cách pháp lý, ngành nghề, vốn điều lệ, năng lực của công ty trúng thầu, mối quan hệ (nếu có) giữa các công ty tham gia dự thầu, việc thanh toán hợp đồng cho công ty trúng thầu...*); hồ sơ lập dự toán, phân bổ và thanh toán; thẩm quyền phê duyệt dự án/gói thầu; hồ sơ quá trình đấu thầu; tài liệu từ cơ quan thuế (*nếu cần, để xác minh việc mua hàng của doanh nghiệp và cung cấp cho cơ quan nhà nước*); hồ sơ pháp lý của tài sản (*giấy tờ chứng minh xuất xứ, hãng sản xuất...*); hồ sơ giao nhận tài sản, hàng hóa; kiểm tra thực tế tài sản (*để đảm bảo theo hợp đồng đã ký; hiện trạng sử dụng*); hồ sơ hải quan (*xác minh giá hàng hóa nhập khẩu, việc thanh toán cho đối tác nước ngoài*); xác minh tài khoản ngân hàng của công ty trúng thầu mở tại các ngân hàng (*xác minh chi tiết phát sinh xoay quanh thời điểm giao dịch về dòng tiền vào, ra...*).

+ Đối với thẩm tra, xác minh lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách tại cơ quan hành chính, cần đề nghị đối tượng kiểm tra làm báo cáo tự kiểm tra và cung cấp các tài liệu có liên quan; thiết kế hệ thống biểu mẫu, phụ lục để đơn vị báo cáo; thu thập hồ sơ, tài liệu từ các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra; tập hợp đầy đủ các quy định của Đảng và Nhà nước có liên quan đến vấn đề thẩm tra, xác minh để đối chiếu, phân tích, đánh giá; làm việc với các đơn vị quản lý, sử dụng ngân sách có liên quan (*ở cấp tỉnh là cấp ủy HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Sở Tài chính và sở ngành liên quan...*) để nghe báo cáo và thu thập hồ sơ, tài liệu...

+ Đối với thẩm tra, xác minh việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của đảng viên: Cần thu thập đầy đủ quy định của Đảng và pháp luật phòng chống tham nhũng liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập. Đề nghị đảng viên được kiểm tra, giám sát báo cáo đầy đủ về tài sản, thu nhập và biến động tài sản, thu nhập trong mốc thời gian được yêu cầu đảng viên được kiểm tra, giám sát; cung cấp kèm theo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu chứng minh tài sản, thu nhập (*như sổ tiết kiệm; sao kê tài khoản ngân hàng; tài khoản giao dịch chứng khoán; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, đất; hóa đơn, chứng từ mua vàng, bạc, đá quý, phương tiện và các tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên; các hợp đồng vay mượn...*). Sau khi nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra, giám sát của đảng viên được kiểm tra, giám sát, cần tiếp tục gợi ý

báo cáo hoặc làm việc, trao đổi để đối tượng kiểm tra, giám sát giải trình, cung cấp thông tin cụ thể về những vấn đề còn chưa rõ; thu thập bằng kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên qua các năm để xem xét, xác định các điểm mâu thuẫn, không thống nhất; làm việc, trao đổi với tổ chức đảng quản lý đảng viên và tổ chức, cá nhân liên quan; làm việc hoặc có văn bản trao đổi với các cơ quan liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu: Cơ quan quản lý đất đai, tài nguyên môi trường để xác minh làm rõ các thông tin liên quan đến các loại tài sản là bất động sản; các ngân hàng để xác minh số dư, biến động các tài khoản tại ngân hàng, tiền gửi tiết kiệm, tiền mua trái phiếu ngân hàng; cơ quan thuế để xác minh các giao dịch và thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước; cơ quan cảnh sát giao thông cung cấp thông tin về quyền sở hữu phương tiện; cơ quan chứng khoán nhà nước cung cấp thông tin về các giao dịch chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu)... Cần thiết có văn bản đề nghị thực hiện trưng cầu giám định của các cơ quan chức năng về định giá, thẩm định giá, giám định để xác định giá trị chính xác của tài sản, thu nhập. Ứng dụng công nghệ số vào quá trình thu thập, phân tích thông tin, tài liệu, bằng chứng (như cơ sở dữ liệu của cá nhân qua tài khoản VneID; cơ sở dữ liệu về tài sản, thu nhập của cơ quan thanh tra; cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý đất đai...).

3.2.2. Nghiên cứu, phân tích, xử lý tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được

Việc thu thập đầy đủ tài liệu, thông tin, chứng cứ là rất quan trọng, nhưng việc nghiên cứu, phân tích, xử lý những tài liệu, thông tin, bằng chứng ấy một cách chính xác, khách quan lại càng quan trọng vì đó là cơ sở tin cậy, xác thực, khách quan để kết luận và xử lý đúng.

Việc nghiên cứu, phân tích, xử lý tài liệu, thông tin, bằng chứng là một quá trình liên tục từ khi bắt đầu đến khi kết thúc việc làm rõ sự thật, không chia tách, cắt khúc hoặc phân đoạn một cách máy móc. Khi đọc một tài liệu, tiếp nhận một thông tin, tiếp xúc một đối tượng, tham dự một cuộc họp, làm việc với đối tượng được kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan... cán bộ kiểm tra phải nhạy cảm, suy nghĩ, phân tích, đánh giá thực chất của sự việc, hiện tượng, tình tiết, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn, những vấn đề không hợp lý, chưa rõ hoặc có dấu hiệu đang tiềm ẩn đằng sau đó một sự thật để vừa tiếp tục thu thập tài liệu, thông tin, bằng chứng khác, vừa thuyết phục, gợi ý đấu tranh, cung cấp bằng chứng mới để đối tượng được kiểm tra, giám sát từng bước tự nhận ra sự thật hoặc gần với sự thật hơn.

Sau khi thu thập đầy đủ tài liệu, thông tin, bằng chứng, phải nghiên cứu, phân tích, đánh giá lại tính khách quan, xác thực, hợp lý, hợp pháp của từng tài liệu, thông tin, bằng chứng và của toàn bộ những vấn đề đã thu thập được. Trên cơ sở đó, bằng phương pháp phân tích, so sánh, đối chiếu, quy nạp, với quan điểm lịch sử, cụ thể

và bằng kiến thức, kinh nghiệm sống, sự tinh tường, nhạy cảm của mình, cán bộ kiểm tra phải lật đi, lật lại từng vấn đề, nêu lên những giả thiết và với tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được để chứng minh cho sự đúng, sai của từng giả thiết, loại dần các giả thiết không hợp lý để cuối cùng đưa ra nhận định, đánh giá, kết luận đúng với sự thật. Đây là khâu quan trọng nhất, khó khăn nhất, đòi hỏi cán bộ kiểm tra, ngoài những tiêu chuẩn về trình độ, phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh, công tâm, khách quan thì còn phải có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong tỉ mỉ, cụ thể, thận trọng, phương pháp khoa học, rèn luyện các kỹ năng thu thập nhưng linh hoạt, nhạy bén, nắm bắt được bản chất của vấn đề được thẩm tra, xác minh.

** Ví dụ cụ thể về nghiên cứu, phân tích, xử lý tài liệu, bằng chứng thu thập được trong thẩm tra, xác minh:*

+ Đối với việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ: Nghiên cứu các quy định của Đảng và Quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng được kiểm tra, cán bộ kiểm tra tiến hành phân tích, đối chiếu với các nội dung tại Biên bản họp của cấp ủy, các thông báo, kết luận, văn bản ban hành sau cuộc họp; bằng chứng thu thập được tại băng ghi âm cuộc họp; sổ ghi chép của cá nhân; biên bản các cuộc làm việc với người đứng đầu hoặc thành viên của cấp ủy... để phát hiện các điểm vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, các chủ trương, quyết định của tập thể cấp ủy trái với nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, trái quy định của pháp luật...

+ Đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách tại cơ quan hành chính: Nghiên cứu, phân tích, xử lý tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được để đánh giá tính khách quan, hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu; đánh giá thực chất của sự việc, hiện tượng, tình tiết, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn, những vấn đề không hợp lý, chưa rõ hoặc có dấu hiệu đang tiềm ẩn đằng sau đó một sự thật để vừa tiếp tục thu thập tài liệu, thông tin, bằng chứng; thực hiện so sánh, đối chiếu giữa dự toán, phân bổ dự toán, thanh quyết toán; việc tuân thủ các quy định của pháp luật từ quá trình tổng hợp, lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách hằng năm; việc tổ chức thực hiện dự toán; việc quản lý, sử dụng nguồn chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo quy định của pháp luật đầu tư công và pháp luật ngân sách...

+ Đối với thẩm tra, xác minh việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của đảng viên: Nghiên cứu, phân tích, xử lý tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được để đánh giá tính khách quan, hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu; quá trình kê khai tài sản có sự tiếp nối, biến động qua các năm (ví dụ giảm tài sản này để mua tài sản kia...) nên cần phải liên kết các thông tin có được, tìm ra những mâu thuẫn, bất hợp lý giữa thu nhập và tài sản, chú trọng đến nội dung biến động tài sản và tài sản tăng thêm/giảm đi theo chuỗi chu trình gia tăng hay giảm tài sản ... để yêu cầu

người kê khai giải trình hoặc tiếp tục thẩm tra, xác minh làm rõ; xác định tính trung thực, đầy đủ, chính xác của các tài sản, thu nhập; xác định rõ các tài sản, thu nhập thuộc quyền sở hữu của người có nghĩa vụ kê khai được kiểm tra, giám sát, của vợ, chồng, con chưa thành niên của người được kiểm tra, giám sát; việc thực hiện quy định về công khai tài sản, thu nhập... Có thể ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ phân tích, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng.

3.2.3. Trung cầu ý kiến giám định của các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ đối với những vấn đề cần thiết

Khi tiến hành thẩm tra, xác minh, có nhiều vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, của các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó có những nội dung cán bộ hoặc cơ quan kiểm tra không thể tự mình làm sáng tỏ được. Vì vậy, trong trường hợp cần thiết, phải trung cầu ý kiến giám định của cơ quan nghiệp vụ, chuyên môn có thẩm quyền.

Đối với các đoàn kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra, khi có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn (tổ trưởng) kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn để báo cáo thường trực ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định việc giám định. Đối với các đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy, khi có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn (tổ trưởng) báo cáo ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy xem xét, quyết định.

Các văn bản giám định phải được cấp có thẩm quyền ký và đóng dấu để đảm bảo giá trị pháp lý làm chứng cứ theo quy định. Những giám định như trên giúp có căn cứ để phân tích, đánh giá, kết luận đúng sự việc.

** Ví dụ về thực hiện trung cầu giám định:*

Cơ quan y tế giám định trạng thái tâm thần của một người; cơ quan kỹ thuật hình sự của công an giám định chữ viết, chữ ký, con dấu, giọng nói, hình ảnh; cơ quan công chứng Nhà nước thẩm định giấy tờ, văn bản; cơ quan tư tưởng, văn hoá, thông tin thẩm định một bài báo, một tác phẩm có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát; cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường giám định, đo đạc, xác định lại hiện trạng thực tế khu đất; cơ quan về giáo dục giám định về bằng cấp; cơ quan chuyên môn về tài chính, xây dựng giám định thiệt hại việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện một dự án đầu tư... Đối với thẩm tra, xác minh việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của đảng viên, có thể trung cầu ý kiến giám định của cơ quan tài chính về định giá tài sản; giám định cơ quan chuyên môn về giá trị của tài sản quý, đá quý; cơ quan hải quan xác định giá trị hàng hóa nhập khẩu; cơ quan công an giám định chữ ký, con dấu các hồ sơ liên quan...

3.3. Thống nhất nội dung báo cáo thẩm tra, xác minh trình cấp có thẩm quyền kết luận

3.3.1. Viết báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh

Trên cơ sở những tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được, qua giám định của cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có), qua trao đổi với các tổ chức, cá nhân có liên quan, qua phân tích, đánh giá, tổng hợp nếu thấy đủ căn cứ, cơ sở kết luận thì viết báo cáo thẩm tra, xác minh. Nội dung báo cáo cần nêu rõ:

- Những vấn đề cần thẩm tra, xác minh (như nội dung tố cáo, nội dung khiếu nại, nội dung kiểm tra, giám sát...).

- Kết quả thẩm tra, xác minh từng nội dung được kiểm tra theo quyết định kiểm tra. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp cần nêu rõ nội dung, tính chất, diễn biến, tình tiết của sự việc, thời gian, không gian diễn ra sự việc; họ tên, địa chỉ những đối tượng có liên quan.

- Nhận xét và đề nghị: Cần khẳng định sự việc có hay không có, đúng hay sai, khuyết điểm hay vi phạm; nếu vi phạm thì nêu rõ nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, của tổ chức đảng và đảng viên có liên quan (nếu có); ý kiến đề nghị UBKT, cấp ủy có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra (nếu có).

Báo cáo của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát do một hoặc một số cán bộ của đoàn (tổ) viết theo sự phân công của trưởng đoàn (tổ trưởng) và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp thành lập đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát. Dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh thường được thông qua và thống nhất trong đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát, được báo cáo đồng chí lãnh đạo UBKT (đối với đoàn/tổ do UBKT thành lập) hoặc lãnh đạo cấp ủy (đối với đoàn/tổ do cấp ủy thành lập) được phân công chỉ đạo đoàn kiểm tra trước khi tiến hành trao đổi với đối tượng kiểm tra, giám sát và tổ chức đảng có liên quan.

3.3.2. Trao đổi nội dung báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh

- Tại Hội nghị do tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát tổ chức (hoặc tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát), đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát trao đổi với đối tượng kiểm tra, giám sát và tổ chức đảng có liên quan về dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến đối tượng kiểm tra. Ghi rõ ý kiến đồng ý, không đồng ý và ý kiến khác của đối tượng được kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Hội nghị do các tổ chức đảng chủ trì tổ chức, về phía đoàn (tổ) kiểm tra cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc đảm bảo đúng thành phần hội nghị; chuẩn bị kỹ dự

thảo báo cáo trao đổi tại hội nghị; đảm bảo phát huy dân chủ để các tổ chức đảng, đảng viên được thảo luận dân chủ, thẳng thắn, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ để tổ chức đảng thảo luận; trao đổi về các nội dung thành viên tổ chức đảng hoặc đối tượng kiểm tra, giám sát cần làm rõ.

- Đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trên cơ sở tiếp thu hợp lý các ý kiến tại Hội nghị do tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát (hoặc tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát) để trình cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp thành lập đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3.4. Một số khó khăn, vướng mắc thường gặp trong thẩm tra, xác minh và giải pháp khắc phục

3.4.1. Về thu thập thông tin, tài liệu, bằng chứng

- *Khó khăn, vướng mắc:*

+ Thực tiễn cho thấy không ít trường hợp tổ chức đảng, đảng viên thiếu trung thực, giấu giếm, quanh co, tìm cách đối phó, thiếu cộng tác, thiếu trung thực, cản trở, gây khó khăn trong cung cấp hồ sơ, tài liệu, thậm chí tìm cách mua chuộc cán bộ kiểm tra. Tổ chức đảng quản lý đối tượng được kiểm tra, tổ chức đảng liên quan và người đứng đầu có nơi, có lúc còn tâm lý e ngại, hữu khuynh, thiếu tính chiến đấu, không nhận thức đầy đủ, thậm chí còn dung túng, bao che cho vi phạm hoặc đảng viên được kiểm tra, gây khó khăn cho đoàn kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Khối lượng hồ sơ, tài liệu thu thập liên quan cuộc kiểm tra DHVP thường rất lớn, nên có khó khăn trong việc xác định trọng tâm, trọng điểm thu thập hồ sơ, tài liệu, xác định tổ chức, cá nhân cần tiếp xúc, làm việc trong quá trình kiểm tra, thẩm tra, xác minh.

+ Trong thu thập thông tin, bằng chứng liên quan đến kê khai tài sản, thu nhập, có khó khăn trong xác định các tài sản, thu nhập nhờ người khác (như người thân trong gia đình) đứng tên; khó xác định giá trị của các khoản tiền vay mượn từ người khác hoặc do người khác vay.

- *Giải pháp khắc phục:* Trong thu thập hồ sơ, tài liệu, cần vận dụng các phương pháp phù hợp, nhưng phải triển khai kịp thời các yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu, các yêu cầu của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát phải nêu rõ thời hạn cung cấp và phải kiên trì, khéo léo nhưng quyết liệt trong đôn đốc để có hồ sơ, tài liệu đầy đủ, đúng thời hạn, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của đoàn (tổ) kiểm tra, bảo đảm tiến độ cuộc kiểm tra, giám sát. Đối với việc xác định trọng tâm hồ sơ, tài liệu cần thu thập, cần bám sát

nội dung kiểm tra, kết hợp kiến thức, kinh nghiệm để xác định trọng tâm, trọng điểm của cuộc kiểm tra, những dấu hiệu vi phạm để từ đó xác định văn bản, tài liệu, bằng chứng, phụ lục, bảng biểu, số liệu cần thu thập cho việc thẩm tra, xác minh. Cần chú ý không thu thập hồ sơ, tài liệu quá nhiều, quá mức cần thiết, không đúng trọng tâm, trọng điểm, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng kiểm tra và tổ chức, cá nhân liên quan. Quá trình thẩm tra, xác minh nếu thấy không cần thiết cũng có thể điều chỉnh lịch làm việc, giảm bớt các đối tượng, nội dung thẩm tra, xác minh. Đối với khó khăn trong thẩm tra, xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập, cần tìm các mối liên hệ để cơ sở xác minh tài sản, tài khoản ngân hàng của người thân của người có nghĩa vụ kê khai, đảm bảo theo quy định của pháp luật; xác minh qua ngân hàng việc chuyển tiền qua lại để thực hiện các giao dịch; coi trọng các thông tin trong các đơn, thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh về tài sản, thu nhập...

3.4.2. Về xây dựng kế hoạch, xác định nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh

- *Khó khăn, vướng mắc:* Xác định được trọng tâm, trọng điểm để xây dựng kế hoạch, xác định nội dung, đối tượng và tiến hành thẩm tra, xác minh.

- *Giải pháp khắc phục:* Thành viên đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, tài liệu, thông tin, bằng chứng thu thập được theo từng giai đoạn của cuộc kiểm tra; phân công nhiệm vụ thành viên đoàn phù hợp với năng lực, sở trường của từng thành viên và kịp thời điều chỉnh phân công công việc khi cần thiết; các thành viên đoàn phải thảo luận thường xuyên để tham mưu phương án tối ưu về kế hoạch tiến hành kiểm tra, lịch trình làm việc, thời gian nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, đối tượng, nội dung thẩm tra, xác minh, việc đi kiểm tra thực địa, hiện trạng dự án, khu đất, công trình hoặc trực tiếp đến tận nơi xảy ra sự việc.... Trong quá trình thực hiện thường xuyên trao đổi, hội ý giữa các nhóm làm việc hoặc các thành viên đoàn (tổ) để kiểm soát tiến độ công việc, thống nhất phương pháp tiến hành và kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc của thành viên đoàn trong quá trình kiểm tra, giám sát.

3.4.3. Về xác định hậu quả của các hành vi vi phạm

- *Khó khăn, vướng mắc:* Nhiều hành vi vi phạm khó xác định được hậu quả, thiệt hại về kinh tế, tài chính để giúp cho xem xét, kết luận đúng mức độ vi phạm.

- *Giải pháp khắc phục:* Trong phạm vi của công tác đảng có thể thực hiện, các thành viên đoàn (tổ) phải thảo luận, đề xuất tiến hành thẩm tra xác minh đến hết khả năng có thể (như đề nghị các tổ chức đảng chỉ đạo, yêu cầu cơ quan chuyên môn xác minh dòng tiền tại các ngân hàng; xác minh dòng tiền chuyển trả cho nước ngoài theo hợp đồng ngoại thương và từng lần chuyển thanh toán theo hình thức T/T; dòng hàng hóa tại cơ quan hải quan, cơ quan thuế; giá trị hàng hóa thiết bị nhập khẩu;

kiểm tra thực tế quản lý, sử dụng của hàng hóa, tài sản, trang thiết bị; trung cầu ý kiến giám định của các cơ quan kỹ thuật hình sự; ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước cao nhất ở các góc độ chuyên môn về y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ...) để xác định hậu quả của hành vi vi phạm.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN NẮM VỮNG VÀ LƯU Ý

4.1. Những vấn đề cần nắm vững khi tiến hành thẩm tra, xác minh

- Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là công tác đảng, là một trong những khâu quan trọng và khó khăn nhất của công tác kiểm tra, giám sát; đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải vừa nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, có bản lĩnh, chính kiến, trung thực, khách quan, công tâm, tôn trọng sự thật; đồng thời phải thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, phương pháp công tác đảng, tuyệt đối không được áp đặt ý chí chủ quan, định kiến, gò ép, cưỡng bức, không bị chi phối trước uy quyền hoặc lợi ích vật chất. Trường hợp, cán bộ kiểm tra thấy mình có mối quan hệ họ hàng, thân thuộc hoặc quan hệ lợi ích liên quan... với đối tượng, nội dung vụ việc kiểm tra, giám sát thì phải tự giác báo cáo để xin rút, không tham gia đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát vụ việc này theo quy định.

- Muốn xác định được chính xác, đầy đủ nội dung thẩm tra, xác minh, cán bộ kiểm tra cần bám sát nội dung kiểm tra, giám sát được ghi trong Quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát, nội dung tố cáo, khiếu nại cần giải quyết; xác định các hồ sơ, tài liệu cần thu thập và tập trung nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.

- Thẩm tra, xác minh để làm rõ sự thật thông qua các tài liệu, thông tin, bằng chứng, tự phê bình và phê bình, tự kiểm điểm, lời khai, lời tố cáo, quần chúng phát hiện v.v..., trong đó, bằng chứng xác thực là quan trọng nhất. Phải đặc biệt coi trọng bằng chứng, tìm cho được bằng chứng, kể cả bằng chứng vi phạm và bằng chứng không vi phạm. Không có bằng chứng xác thực thì không thể kết luận được.

- Để thu thập được bằng chứng, cán bộ kiểm tra cần gặp, làm việc với các đối tượng liên quan đến sự việc phải làm tốt việc thiết lập quan hệ giao tiếp ban đầu tạo không khí bình thường, hiểu biết, tin cậy, thông cảm, chia sẻ giữa cán bộ kiểm tra và đối tượng được kiểm tra, giám sát, hoặc đối tượng liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát. Muốn vậy, cán bộ kiểm tra cần tìm hiểu, nghiên cứu những đặc điểm của đối tượng sẽ gặp và làm việc để thu thập bằng chứng. Cần lưu ý quá trình công tác, vị trí và mối quan hệ xã hội của đối tượng, hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh đơn vị nơi công tác và cả tính cách của đối tượng để từ đó lựa chọn, áp dụng cách ứng xử phù hợp. Đối tượng kiểm tra, giám sát có thể có vị trí và mối quan hệ xã hội rộng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, sự từng trải, kinh nghiệm trong lĩnh vực được phân công phụ trách... nhưng khi có thư tố cáo hoặc có dấu hiệu vi phạm và lại phải

làm việc trực tiếp với chủ thể kiểm tra thường có tâm lý “có tật giật mình” hoặc mặc cảm. Thấy được cả ưu thế và nhược điểm của đối tượng sẽ giúp cán bộ kiểm tra chủ động tiếp cận, ứng xử phù hợp nhưng phải giữ vững nguyên tắc, thể hiện sự khiêm tốn, chân thành và thật nghiêm túc. Đồng thời, cũng phải nhận thức rõ vị thế của mình đại diện cho tổ chức có thẩm quyền thực hiện chức trách, quyền hạn được giao.

Cán bộ kiểm tra thường xuyên phải nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực, tích lũy kinh nghiệm, tự hoàn thiện mình về phẩm chất, bản lĩnh và phong cách, chính tác phong, lời nói, thái độ của cán bộ kiểm tra góp phần tạo ra sự hiểu biết, tin cậy của đối tượng. Thái độ của cán bộ kiểm tra phải tôn trọng, đúng mực, lịch sự, tế nhị, văn minh, văn hoá, thông cảm, chia sẻ với đối tượng; chăm chú lắng nghe khi đối tượng trình bày, biết tự chủ, kiềm chế, khéo léo điều chỉnh khi họ đi lạc đề. Phải biết cách gợi mở, nêu những câu hỏi theo cách trao đổi để phục vụ cho yêu cầu chính là thu thập bằng chứng; ứng xử chủ động, linh hoạt, phù hợp với các tình huống xảy ra trong quá trình làm việc, tránh cả hai khuynh hướng: “hù dọa” hoặc lấy lòng đối tượng bằng những lời hứa hẹn vô nguyên tắc.

Chọn địa điểm và thời gian phù hợp với từng đối tượng cũng có tác dụng tốt trong việc thiết lập quan hệ giao tiếp. Ngoài ra, cán bộ kiểm tra còn phải rèn luyện kỹ năng nghe, ghi để có thể phản ánh trung thực, ngắn gọn, đủ ý trong buổi làm việc. Sau mỗi cuộc làm việc phải rút kinh nghiệm để có sự điều chỉnh, hoàn thiện.

- Để thực hiện được mục đích và yêu cầu cuộc làm việc, bên cạnh việc nêu vấn đề để đối tượng trình bày thì việc chuẩn bị các câu hỏi để đối tượng trả lời cũng là một việc làm rất quan trọng, cần lưu ý: Từ những câu hỏi cơ bản đã được chuẩn bị sẵn từ trước, trong quá trình làm việc sẽ xuất hiện những tình tiết mới phải đặt ra câu hỏi bổ sung để làm rõ vấn đề. Các câu hỏi phải rõ ràng, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, có cơ sở và có liên quan đến vấn đề cần xác minh làm rõ. Trong câu hỏi tránh bao hàm câu trả lời, tránh lộ ý định, tránh làm đối tượng lo ngại. Câu hỏi phải theo trình tự và bảo đảm sự liên hệ giữa câu hỏi trước với câu hỏi sau.

Ví dụ: Câu hỏi đặt ra để làm rõ tình tiết sự việc; trong điều kiện hoàn cảnh nào mà đồng chí (ông, bà) biết sự việc, việc xảy ra ở đâu, từ bao giờ, đồng chí (ông, bà) trực tiếp hay gián tiếp được biết. Câu hỏi bổ sung ý kiến đã trình bày; câu hỏi khẳng định độ chính xác của lời trình bày; câu hỏi gợi nhớ lại và câu hỏi kiểm tra; câu hỏi nhằm phát hiện mâu thuẫn; câu hỏi vạch rõ sự trình bày không thành thật, thiếu tự giác. Đồng thời, cán bộ kiểm tra tránh cách hỏi dồn dập, hỏi vắn và không vội đồng tình hay phủ nhận. Cố gắng đưa ra những câu hỏi về các mâu thuẫn ít đụng chạm đến quyền lợi trước, sau đó chuyển dần sang những câu hỏi đụng chạm nhiều đến quyền lợi hơn...

- Giữ bí mật, bảo vệ người cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng và giữ bí mật các tài liệu thẩm tra, xác minh thu thập được trong suốt quá trình tiến hành thực hiện nhiệm vụ.

4.2. Những vấn đề cần lưu ý khi tiến hành thẩm tra, xác minh

Để công tác thẩm tra, xác minh đạt chất lượng, hiệu quả, ngoài những phương pháp đã nêu, cán bộ kiểm tra cần lưu ý một số vấn đề sau:

(1)- Thu thập thông tin: “Thông tin” được hiểu là “*Truyền tin cho nhau để biết*”⁶. Như vậy, thông tin trong thẩm tra, xác minh khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát là những tin tức có thực, có ích, làm rõ thêm về một nội dung, một vấn đề cụ thể để giúp người nhận tin có thêm cơ sở phân loại, lựa chọn, xem xét, nhận định, đánh giá, xử lý và được coi là có ích, có giá trị pháp lý trong quá trình kết luận, quyết định. Đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thì “thông tin” chính là những tin tức có ích về đối tượng kiểm tra, giám sát cần được thu thập, xử lý để làm rõ bản chất của vụ việc, của đối tượng, thông qua những thông tin đó, có thể có căn cứ, cơ sở để kết luận đúng sai, tốt xấu, thậm chí lượng hoá tính chất, mức độ đúng, sai mà lựa chọn và đề xuất giải pháp giải quyết, hình thức xử lý phù hợp.

(2)- Để thẩm tra, xác minh, cán bộ kiểm tra có thể thu thập thông tin từ các nguồn sau: Thông tin từ cấp trực tiếp quản lý giao nhiệm vụ; văn bản của Đảng và Nhà nước quy định điều chỉnh những vấn đề liên quan đến việc đối tượng kiểm tra, giám sát thực hiện; dư luận của quần chúng, cơ quan có liên quan hoặc các cơ quan ngôn luận phản ánh dư luận từ nội bộ, từ bên ngoài hoặc từ những người tố cáo, khiếu nại, từ chính bản thân đối tượng kiểm tra, giám sát cung cấp, giải trình; trong điều kiện mạng xã hội phổ biến như hiện nay, chú trọng việc tiếp nhận và xử lý thông tin... Đây là những nguồn thông tin khi tiến hành hoạt động thẩm tra, xác minh, người cán bộ kiểm tra phải quan tâm không thể xem nhẹ hoặc bỏ qua bất cứ một nguồn nào để từ đó biết chọn lựa định hướng đúng khi thu thập và xử lý thông tin. Cán bộ kiểm tra phải hiểu mọi việc đều có liên quan chặt chẽ đến quá trình thu thập và xử lý thông tin, kể cả khi người cán bộ kiểm tra hoạt động đơn lẻ, độc lập cũng như khi theo đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát. Do vậy, thu thập và xử lý thông tin là công việc thường xuyên và rất quan trọng trong các hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, giám sát.

(3)- Tiếp cận đối tượng: Đối tượng của hoạt động thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là những tổ chức đảng, đảng viên thuộc nhiều lĩnh vực và địa vị xã hội khác nhau. Do đó, mỗi đối tượng có tâm lý khác nhau. Nhiệm vụ của cán bộ làm công tác thẩm tra, xác minh là phải tìm hiểu tâm lý, lối sống, hoạt động, sinh hoạt của đối tượng và tìm ra được phương pháp tiếp cận, ứng xử thích

⁶ Từ điển Tiếng Việt phổ thông, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Phương Đông, 2008, tr. 877.

hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phương pháp tiếp cận là kết hợp vận dụng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước với tâm lý học để thuyết phục đối tượng bảo đảm cho mỗi kết luận kiểm tra, kết quả giám sát khách quan, có lý, có tình, được đối tượng kiểm tra, giám sát thừa nhận và nghiêm túc thực hiện kết luận hoặc quyết định xử lý (nếu có); đồng thời, có tác dụng giáo dục chung trong nội bộ Đảng.

(4)- Hoạt động thẩm tra, xác minh là quá trình tìm kiếm, phát hiện, thu thập, so sánh, đối chiếu, phân tích, đánh giá, tổng hợp, xử lý bằng chứng. Để thu thập được bằng chứng, cán bộ kiểm tra cần gặp, làm việc với các đối tượng liên quan đến vụ việc như: Người tố cáo, người bị tố cáo, người khiếu nại, tổ chức có thẩm quyền xử lý kỷ luật bị khiếu nại, tổ chức đảng, đảng viên bị kiểm tra, giám sát; cá nhân và tổ chức biết sự việc hoặc có liên quan đến sự việc đang được tiến hành thẩm tra, xác minh... Đó là những người có địa vị, mối quan hệ xã hội, trình độ, năng lực, kiến thức, lợi ích, tâm tư, tình cảm, lứa tuổi, cá tính... khác nhau. Để cuộc tiếp xúc đạt kết quả, người cán bộ kiểm tra phải tuân thủ nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, phương pháp công tác đảng, kiến thức pháp luật, biết vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức của tâm lý học.

(5)- Đối thoại, đối chất, khai thác thông tin từ những người biết sự việc:

Người làm chứng là người biết được tình tiết của vụ việc đang tiến hành thẩm tra, xác minh, được tổ chức đảng có thẩm quyền gặp để hỏi về những hiểu biết của họ theo trình tự, thủ tục đã được quy định.

Đối chất là một hoạt động trong quá trình thẩm tra, xác minh, được tiến hành bằng cách hỏi hai người (hoặc hai nhóm người) cùng một lúc về cùng một vấn đề trong nội dung thẩm tra, xác minh một vụ việc, nhằm làm rõ hoặc giải quyết những mâu thuẫn tồn tại trong lời trình bày của họ. Trường hợp cần thiết, có thể đối chất bằng cách hỏi hơn 2 người về cùng một vấn đề trong một buổi làm việc. Trong thực tiễn có hai loại hình đối chất:

+ Đối chất do đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát tổ chức:

Cán bộ kiểm tra tham dự (ít nhất từ 2 người trong đoàn hoặc tổ kiểm tra, giám sát trở lên), cần nắm vững những điều kiện để tiến hành một cuộc đối chất là: Khi các lời trình bày, trao đổi đã cơ bản thống nhất chỉ còn mâu thuẫn về một hoặc một số tình tiết có ý nghĩa quyết định đối với thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý vụ việc thì không nên đưa ra đối chất những vấn đề không liên quan mật thiết đối với thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý hoặc những vấn đề chi tiết vụn vặt không có ý nghĩa quan trọng đối với vụ việc. Khi không còn cách thẩm tra, xác minh nào tốt hơn thì mới chọn phương pháp đối chất. Khi đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát có khả năng tổ chức và điều kiện để

tiên hành cuộc đối chất chắc chắn sẽ đạt kết quả thì cần xác định rõ những người có thể đưa ra đối chất (đoàn hoặc tổ kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ báo cáo theo quy định đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp thành lập đoàn hoặc tổ kiểm tra, giám sát). Để cuộc đối chất đạt kết quả, cán bộ kiểm tra cần nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ việc, các thông tin, tài liệu có liên quan, phát hiện những vấn đề còn mâu thuẫn, xem xét kỹ lại một lần cuối xem những vấn đề có thật sự mâu thuẫn không; phân tích các mâu thuẫn, để xác định mâu thuẫn nào cần giải quyết bằng đối chất.

Cán bộ kiểm tra cần tìm hiểu tâm lý, tình cảm, quan hệ xã hội, hoàn cảnh gia đình của đối tượng dự kiến đưa ra đối chất; tìm hiểu các nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong lời trình bày của họ. Từ đó, lập kế hoạch đối chất, xác định mục đích, yêu cầu, phương pháp tiến hành báo trước hoặc bất ngờ; thứ tự và nội dung các sự việc cần đưa ra đối chất. Dự kiến các câu hỏi và câu trả lời; chuẩn bị các phương tiện, tài liệu, chứng cứ sẽ sử dụng trong cuộc đối chất; thời gian và địa điểm tiến hành. Trong quá trình đối chất cán bộ kiểm tra phải biết khơi dậy trong các đối tượng tham gia đối chất về ý thức, trách nhiệm, tinh thần tự giác, thái độ đúng đắn, hướng thiện, trung thực của người đảng viên (có trường hợp người được mời đối chất không là đảng viên) và có cách ứng xử linh hoạt, phù hợp với các tình huống xảy ra trong quá trình tiến hành đối chất.

+ Đối chất trong sinh hoạt của tổ chức đảng:

Trong quá trình giải quyết tố cáo, khiếu nại, kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm... thì việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt của tổ chức đảng là cơ hội để giải quyết những ý kiến còn khác nhau về một sự việc giữa người bị tố cáo, người tố cáo và đảng viên biết vụ việc, đảng viên có liên quan, đồng thời cũng là thành viên của tổ chức đảng.

Phương pháp hỏi (trao đổi) với người làm chứng, đối chất phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ theo nguyên tắc, phương pháp công tác Đảng. Không dùng các thủ thuật, biện pháp nghiệp vụ bí mật của cơ quan điều tra đối với đảng viên và tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra, giám sát. Để cuộc đối chất đạt kết quả, cán bộ kiểm tra cần chủ động phối hợp với người chủ trì làm tốt công tác tư tưởng, nêu cao tính đảng, thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình với thái độ chân thành, chân thực, cầu thị trong nội bộ tổ chức đảng cũng như chuẩn bị tốt chương trình, nội dung, những vấn đề cần gợi ý, cần làm rõ, cách tiến hành cuộc đối chất.

(6)- Các yếu tố tâm lý - xã hội tích cực mà mỗi cán bộ kiểm tra có thể tận dụng hoặc tạo ra để hỗ trợ cho quá trình thẩm tra, xác minh, đó là: Người Việt Nam nói chung, người đảng viên nói riêng luôn có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm với Đảng, với dân tộc, đất nước (đây là cơ

sở để cán bộ kiểm tra phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của đảng viên và quần chúng); người Việt Nam trọng tình nghĩa, lễ phải và sự công bằng (cán bộ kiểm tra cần nắm vững chiều hướng tác động của các hiện tượng này để có cách ứng xử phù hợp); một số đặc điểm tâm lý - xã hội mới như nhu cầu đổi mới, nhu cầu về sự công bằng, dân chủ và bình đẳng xã hội, giữ chữ tín, chấp nhận cạnh tranh, dám nghĩ dám làm, tôn trọng pháp luật... (cán bộ kiểm tra cần xác định chiều hướng tác động trong từng trường hợp cụ thể nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của các hiện tượng tâm lý trên). Ngoài ra, khi tiếp xúc, làm việc trong quá trình thẩm tra, xác minh, cán bộ kiểm tra cần luôn tạo không khí cởi mở, lắng nghe tích cực, luôn thể hiện sự công tâm, khách quan để khuyến khích đối tượng hợp tác; luôn có sự đồng cảm và thấu hiểu để đối tượng sẵn lòng chia sẻ thông tin.

(7)- Các yếu tố tâm lý - xã hội có thể chi phối gây ảnh hưởng xấu đến quá trình thực hiện thẩm tra, xác minh mà người cán bộ kiểm tra cần tránh, đó là: Yếu tố tâm lý, nhìn nhận, đánh giá con người theo khuôn mẫu chủ quan của mình, theo định kiến cá nhân; nhìn nhận con người chỉ thấy mặt hạn chế, khuyết điểm; tránh tâm lý chung là thường biến dữ kiện thành kết luận, “có bé xé ra to”. Cần tránh những yếu tố tâm lý tiêu cực như: Tâm lý tự do, tùy tiện, qua loa, đại khái khi tiến hành thẩm tra, xác minh; tâm lý bon chen, đố kỵ, không muốn người khác hơn mình; tâm lý “bình quân chủ nghĩa”; tâm lý thân quen, duy tình, yêu nên tốt, ghét nên xấu; tránh yếu tố địa phương chủ nghĩa; kéo bè kéo cánh trong việc giải quyết vụ việc; tránh yếu tố ngại va chạm, ngại đấu tranh, thiếu trách nhiệm trong quá trình thẩm tra, xác minh; tránh tâm lý né tránh hoặc thờ ơ, thiếu chính kiến; tránh các hành vi tiêu cực, đặt lợi ích của cá nhân lên trên dẫn đến bao che, thiếu khách quan, thiếu dân chủ; tránh sức ép của tin đồn, làm sai lệch sự thật khách quan...

(8)- Một số hạn chế, sai sót thường gặp trong quá trình tiến hành thẩm tra xác minh mà người cán bộ kiểm tra cần lưu ý để tránh mắc phải:

+ Thực hiện không đúng Quy định của cấp ủy, UBKT về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát (cụ thể như không đảm bảo các nguyên tắc khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ; gây khó khăn, cản trở đến hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên nơi kiểm tra và tổ chức, cá nhân có liên quan; chấp hành không nghiêm về kỷ luật làm việc, bảo mật thông tin, tài liệu, kỷ luật phát ngôn; các buổi làm việc, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh không đảm bảo phải có từ 02 thành viên trở lên tại công sở hoặc nơi kiểm tra; thành viên Đoàn, tổ kiểm tra tự ý gặp riêng đối tượng kiểm tra và tổ chức, cá nhân liên quan...).

+ Không thu thập đầy đủ văn bản, tài liệu cần thiết ban đầu để phục vụ cho công tác thẩm tra, xác minh (bao gồm các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... liên quan đến nội dung, lĩnh vực kiểm tra, giám sát).

+ Xây dựng các đề cương gợi ý báo cáo, gợi ý giải trình cho đối tượng kiểm tra, giám sát không đúng trọng tâm kiểm tra, giám sát.

+ Thiết kế các bảng biểu không đúng trọng tâm kiểm tra, giám sát để yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát báo cáo, thống kê.

+ Thu thập hồ sơ, tài liệu quá nhiều, quá mức cần thiết, không đúng trọng tâm, trọng điểm, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng kiểm tra và tổ chức, cá nhân liên quan.

+ Các thành viên Đoàn/Tổ kiểm tra, giám sát thiếu sự phối hợp trong công việc trong quá trình thực hiện kế hoạch thẩm tra, xác minh.

+ Trước khi tiếp xúc, làm việc với tổ chức, cá nhân, không chuẩn bị kế hoạch, nội dung làm việc chu đáo, không xác định những trọng tâm, trọng điểm, vấn đề lớn cần đi sâu trao đổi, khai thác, thu thập hồ sơ, tài liệu.

+ Tiến hành thẩm tra, xác minh hời hợt, không đến nơi đến chốn, không thu thập đầy đủ bằng chứng, không đi sâu xác định bản chất sự việc; không xác định rõ có hay không có vi phạm, khuyết điểm; tính chất, mức độ, hậu quả (nếu có) và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Khi có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thẩm tra, xác minh nhưng không báo cáo với lãnh đạo Đoàn, tổ kiểm tra để có biện pháp xử lý, giải quyết kịp thời.

+ Quá trình làm việc với các đối tượng được thẩm tra, xác minh không ghi biên bản; giao nhận văn bản, tài liệu Mặt không có biên bản giao nhận tài liệu.

** Ví dụ về hạn chế, sai sót thường gặp:*

+ Trong thẩm tra, xác minh đối với một dự án đầu tư xây dựng một công trình cấp quốc gia được thực hiện trong thời gian dài, khối lượng hồ sơ, tài liệu liên quan đến công trình sẽ rất lớn, với thời gian một cuộc kiểm tra kéo dài khoảng 45-60 ngày làm việc, nếu yêu cầu cung cấp toàn bộ có thể cần đến một kho chứa tài liệu, đoàn kiểm tra cũng không thể có đủ thời gian để xem xét hết toàn bộ các hồ sơ, tài liệu, do vậy cần phải xác định các tài liệu trọng tâm, trọng điểm, cần thiết để thu thập trong quá trình thẩm tra, xác minh. Mặt khác có thể yêu cầu đối tượng được kiểm tra báo cáo, thống kê một số vấn đề từ hồ sơ, tài liệu, chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo; qua xem báo cáo, cần thiết đoàn kiểm tra sẽ xem xét chọn mẫu một số tài liệu để đối chiếu, xác thực lại thông tin đã được báo cáo.

+ Trong thẩm tra, xác minh về công tác đấu giá đất để giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nếu cán bộ kiểm tra không nghiên cứu kỹ hồ sơ, tài liệu về dự án và các quy định pháp luật liên quan về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, không chuẩn bị kỹ các nội dung trước khi làm việc với sở ngành liên quan (sở tài chính, nông nghiệp và môi trường, xây dựng, ban quản lý dự án...) thì có thể sẽ thất bại ngay tại buổi làm việc thẩm tra, xác minh, không đủ căn cứ, kiến thức để tranh luận về chuyên môn chuyên sâu với cán bộ, lãnh đạo các sở ngành, sẽ ảnh hưởng đến kết quả thẩm tra, xác minh và khó phát hiện, xác định được vi phạm, khuyết điểm của tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

(9)- Căn cứ Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị, các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát nói chung và trong quá trình tiến hành thẩm tra, xác minh nói riêng mà người cán bộ kiểm tra mắc phải sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành, bao gồm:

+ Nhận hối lộ nhằm giảm nhẹ, trốn tránh trách nhiệm cho đối tượng vi phạm.

+ Cung cấp, tiết lộ thông tin, tài liệu, hồ sơ của đối tượng kiểm tra cho tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền, trách nhiệm, nhất là thông tin, tài liệu, hồ sơ đang trong quá trình kiểm tra, giám sát.

+ Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác hoặc lợi ích phi vật chất, tham gia hoạt động vui chơi, giải trí của đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan đến đối tượng kiểm tra.

+ Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của mình, người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với đối tượng kiểm tra hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm trục lợi hoặc động cơ cá nhân khác.

+ Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với đối tượng kiểm tra, người có thẩm quyền, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nhằm trục lợi hoặc động cơ cá nhân khác.

+ Để người có quan hệ gia đình lợi dụng ảnh hưởng chức vụ, quyền hạn của mình nhằm thao túng, can thiệp vào việc kiểm tra, giám sát.

+ Đưa ý đồ cá nhân, đề ra tiêu chí, điều kiện, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt, không đúng bản chất, không đúng sự thật để có lợi hoặc gây bất lợi cho đối tượng kiểm tra.

+ Xác nhận, nhận xét, đánh giá, tham mưu, đề xuất để cấp có thẩm quyền kết luận và kiến nghị không đúng sự thật hoặc làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ, bản chất vụ việc, vi phạm của đối tượng kiểm tra.

+ Thoả thuận, đặt điều kiện với đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan đến đối tượng; thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định để làm thay đổi, sai lệch kết quả, kết luận kiểm tra, giám sát.

+ Không kiến nghị, đề xuất chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm; không kiến nghị việc xử lý theo quy định đối với các vi phạm khi tiến hành kiểm tra, giám sát.

+ Chỉ đạo hoặc cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, chưa được phép công bố.

+ Gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi không đúng quy định với đối tượng kiểm tra; sử dụng các tài liệu thẩm tra, xác minh không đúng mục đích.

+ Bao che, tiếp tay, trì hoãn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền kết luận, xử lý không đúng nội dung, tính chất, mức độ vi phạm hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

+ Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát vượt thẩm quyền; không đúng quy trình nghiệp vụ, phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian theo quy định. Can thiệp, can thiệp trái quy định vào việc kiểm tra, giám sát.

+ Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật nghề nghiệp, sách nhiễu, gây khó khăn, có thái độ áp đặt, thiếu tôn trọng, không đúng quy định của ngành, can thiệp trái quy định vào hoạt động của đối tượng kiểm tra.

+ Không xử lý hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định khi nhận được thông tin, đơn, thư phản ánh, tố cáo đối tượng kiểm tra.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và gia đình để gợi ý, tác động, gây áp lực đối với người có thẩm quyền quyết định hoặc tham mưu về các kết luận kiểm tra, giám sát không đúng bản chất sự việc.

+ Tác động đến người có thẩm quyền nhằm giúp cho đối tượng kiểm tra có được kết quả, quyền lợi không chính đáng ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân.

+ Trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ đối tượng kiểm tra thực hiện các hành vi nhằm trốn tránh, giảm nhẹ trách nhiệm.

+ Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

4.3. Một số kỹ năng cần thiết trong xây dựng kế hoạch và thực hiện thẩm tra, xác minh

Để thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm tra, xác minh, người cán bộ kiểm tra cần rèn luyện các kỹ năng sau:

4.3.1. Kỹ năng thu thập, tiếp nhận, quản lý hồ sơ, tài liệu

- Nhận định về đặc điểm, tính chất, quy mô của cuộc kiểm tra, giám sát, diễn biến vụ việc, từ đó xác định văn bản, tài liệu, bằng chứng, phụ lục, biểu mẫu thống kê trọng tâm, trọng yếu cần thu thập.

- Tiếp nhận, bàn giao, quản lý, sắp xếp hồ sơ, tài liệu khoa học để dễ dàng sử dụng cho quá trình kiểm tra, giám sát.

- Bảo mật hồ sơ, tài liệu theo quy định; không để mất, hư hỏng, biến dạng hồ sơ, tài liệu, bằng chứng thu thập được.

4.3.2. Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và tham mưu, đề xuất cho đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát

- Về đề cương gợi ý nội dung báo cáo tự kiểm tra, báo cáo giải trình, phụ lục, bảng biểu thống kê để yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo, cung cấp; xác định hồ sơ, tài liệu, chứng cứ còn thiếu cần tiếp tục thu thập...

- Cùng thành viên đoàn (tổ) tham mưu phương án tối ưu về đối tượng, nội dung, kế hoạch trọng tâm, trọng điểm, việc đi kiểm tra thực địa, hiện trạng dự án/gói thầu hoặc trực tiếp đến tận nơi xảy ra sự việc....

- Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra, giám sát.

4.3.3. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đối tượng kiểm tra, giám sát

- Không được định kiến, gò ép, cưỡng bức, phải lắng nghe, tôn trọng ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát.

- Trao đổi để đối tượng kiểm tra, giám sát hiểu và chấp hành nghiêm túc Quyết định, Kế hoạch kiểm tra, giám sát và yêu cầu của Đoàn.

- Phải khéo léo, biết đấu tranh, có lập luận sắc bén.

- Giữ vững nguyên tắc và phương pháp công tác đảng, làm tốt công tác tư tưởng, tâm lý, biết vận động, thuyết phục, tự kiểm chế, khiêm tốn, lắng nghe nhưng không bị chi phối trước cám dỗ vật chất, quyền uy, thế lực.

4.3.4. Kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý các tình huống

- Luôn chủ động, có ý thức bao quát mọi việc; nắm vững các trọng tâm, trọng điểm xuyên suốt cuộc kiểm tra, giám sát để thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng đoàn/ Tổ trưởng.

- Kịp thời phát hiện, đề xuất Trưởng đoàn/Tổ trưởng giải quyết các tình huống phát sinh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thẩm tra, xác minh.

- Đề xuất các vấn đề, nội dung cần bổ sung, làm rõ hoặc cần trung cầu ý kiến giám định kỹ thuật, chuyên môn của các cơ quan có thẩm quyền.

4.3.5. Kỹ năng phối hợp và làm việc nhóm

- Có khả năng tương tác giữa các thành viên đoàn; xây dựng, tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các thành viên.

- Xác định rõ nhiệm vụ của cá nhân trong nhóm làm việc; nắm rõ vai trò, nhiệm vụ của các thành viên; mỗi thành viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phối hợp, chia sẻ thông tin, hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ; thảo luận thống nhất các công việc; đóng góp vào việc ra quyết định của nhóm; phát huy tốt nhất được thế mạnh của từng thành viên và phát huy được trí tuệ tập thể trong các giai đoạn của cuộc kiểm tra, giám sát.

4.3.6. Kỹ năng tổng hợp, phân tích

- Tổng hợp các hồ sơ, tài liệu thu thập.

- Tổng hợp, phân tích để tham mưu xây dựng kế hoạch, đối tượng, nội dung thẩm tra, xác minh.

- Tổng hợp để xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh về nội dung được phân công; các văn bản của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát khi được phân công...

4.3.7. Kỹ năng sử dụng các trang thiết bị và phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm giám sát, khai thác thông tin từ các hệ thống cơ sở dữ liệu

Cần có kỹ năng sử dụng thành thạo máy tính, máy in, máy quét tài liệu, mạng Internet, các phần mềm tin học văn phòng thông dụng như Microsoft Word, Excel...; khả năng sử dụng các phần mềm giám sát để khai thác từ các hệ thống dữ liệu nội dung liên quan; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

4.3.8. Kỹ năng viết và soạn thảo văn bản

- Kỹ năng viết: Ghi chép nhanh, đầy đủ, trung thực biên bản các cuộc làm việc của đoàn (tổ) với đối tượng kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân liên quan.

- Kỹ năng soạn thảo văn bản: Xây dựng dự thảo, trình duyệt, hoàn thiện các văn bản liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát. Phải có khả năng tư duy, nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi, đối tượng, thể loại, thể thức hành chính các loại văn bản nghiệp vụ liên quan đến cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giám sát chuyên đề...

Việc xây dựng, ban hành các kết quả thẩm tra, xác minh phải theo mẫu quy định do Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành.

4.4. Việc ứng dụng công nghệ để hỗ trợ quá trình thẩm tra, xác minh trong giai đoạn hiện nay

Trong giai đoạn hiện nay, việc đổi mới phương thức thực hiện kiểm tra, giám sát, tiến tới kiểm tra, giám sát trên môi trường số là một tất yếu khách quan, sẽ có tác động đến quá trình thực hiện thẩm tra, xác minh. Về phía UBKT các cấp, từng bước tiến tới sẽ thực hiện kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu. Về phía các tổ chức đảng, sẽ xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu và kết nối liên thông, hệ thống hồ sơ, tài liệu cơ bản sẽ được số hóa. Do vậy, sẽ giúp cho việc thu thập hồ sơ, tài liệu ở nhiều lĩnh vực trong quá trình thẩm tra, xác minh sẽ nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả hơn, thậm chí có thể rút ngắn quá trình thẩm tra, xác minh và thời gian tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát.

Mỗi cán bộ kiểm tra cần nắm vững các quy trình, quy định về kiểm tra, giám sát trên dữ liệu; có chuyên môn tốt, đạo đức công vụ cao, am hiểu pháp luật, có kiến thức và kỹ năng để sử dụng hiệu quả công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích cơ sở dữ liệu, trong phát hiện vi phạm; chấp hành nghiêm việc khai thác dữ liệu và bảo mật thông tin theo quy định. Đồng thời, ứng dụng tối đa công nghệ để giảm thiểu các hạn chế, sai sót trong quá trình tiến hành thẩm tra, xác minh.

Tóm lại, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp là công tác đảng, có đặc thù riêng là tiến hành kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết luận, xử lý hoặc tham mưu, đề xuất cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp trên xem xét, đánh giá, kết luận, quyết định theo thẩm quyền. Đặc thù này khác với các cơ quan bảo vệ pháp luật của Nhà nước (điều tra, truy tố, xét xử đều do từng cơ quan độc lập tiến hành) và cơ quan Thanh tra Nhà nước. Vì vậy, bên cạnh việc coi trọng và làm tốt các phương pháp cơ bản của công tác đảng, cần đặc biệt coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh để phục vụ có chất lượng, hiệu quả cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ

Hồ sơ thẩm tra, xác minh bao gồm đầy đủ tất cả các mục tài liệu liên quan đến hoạt động thẩm tra, xác minh; mọi biên bản làm việc; mọi văn bản góp ý, yêu cầu của Đoàn kiểm tra, giám sát và giải trình của các tổ chức, cá nhân có liên quan. Các hồ sơ, tài liệu phải được sắp xếp khoa học, dễ tra cứu, dễ sử dụng. Hồ sơ được quản lý theo chế độ bảo mật theo quy định. Cùng với việc lập và quản lý hồ sơ thông thường, phải thực hiện việc số hóa toàn bộ hồ sơ theo quy định.

D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH

1. Đồng chí hãy trình bày khái niệm, ý nghĩa, tác dụng của thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng?
2. Thẩm tra, xác minh trong công tác giám sát của Đảng được thực hiện trong trường hợp nào?
3. Đồng chí nêu phương pháp cơ bản trong hoạt động thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng?
4. Để thực hiện tốt việc thẩm tra, xác minh thì yêu cầu đặt ra đối với cán bộ kiểm tra như thế nào?
5. Theo đồng chí, có những khó khăn, vướng mắc, trở ngại có thể gặp trong việc thẩm tra, xác minh. Liên hệ thực tiễn một vụ việc ở đơn vị, địa phương nơi công tác?

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (Khóa XIII).
2. Các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
3. Tài liệu tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, năm 2007.
4. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng (tài liệu dùng bồi dưỡng các ngạch kiểm tra), Ủy ban Kiểm tra Trung ương, năm 2021.
5. Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát.
6. Các quy chế phối hợp giữa UBKT với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, các ngành chức năng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.
7. Quy định của pháp luật hiện hành (tùy thuộc vào nội dung vụ việc kiểm tra, giám sát)
8. Hồ sơ một số đoàn kiểm tra, giám sát của UBKT Trung ương.
